

小兒拍痰護理指導-越南語

HƯỚNG DẪN CHĂM SÓC VỖ ĐÒM CHO TRẺ

為什麼要拍痰 Tại sao phải vỗ đờm :

大多數的兒童無法把痰液咳出，所以必須藉由拍痰及姿位引流，使附著在氣管壁上的痰液鬆脫且容易咳出，進而改善呼吸情形，使兒童病情改善。

Đa phần trẻ không thể tự ho để thải đờm ra ngoài, do vậy cần thiết phải dẫn đờm do vỗ đờm và tư thế, làm cho đờm bám ở thành khí quản long và rơi ra, từ đó cải thiện tình hình hô hấp cải thiện tình trạng bệnh cho bệnh nhi.

<p>拍痰前 準備 Chuẩn bị trước khi vỗ đờm</p>		<p>(1)穿著軟質棉衣保護皮膚。 Mặc quần áo vải mềm bảo vệ da</p> <p>(2)執行拍痰者摘除手上之物品，以免造成傷害。 Người thực hiện vỗ đờm tháo hết đồ dùng đeo trên tay để tránh gây tổn thương</p> <p>(3)時機：三餐飯前、睡覺前做，避免嘔吐。 Thời điểm: trước 3 bữa cơm, trước khi đi ngủ để tránh nôn</p>
<p>拍痰姿勢 Tư thế vỗ đờm</p>		<p>兒童趴在您的大腿上或側臥於床上，呈頭低臀高的姿勢，約傾斜15-30度，必要時腹部可墊枕頭，增加舒適感，注意安全勿滑落。</p> <p>如果兒童哭鬧無法配合，可採抱姿或坐姿。</p> <p>Vắt trẻ trên đùi mình hoặc nằm nghiêng trên giường, ở tư thế đầu thấp mông cao, nghiêng khoảng 15-30 độ, lúc cần có thể đệm gối vào bụng cho thoải mái, chú ý an toàn cẩn thận rơi tuột người trẻ. Nếu trẻ quấy khóc không phối hợp có thể ngồi hoặc chạy</p>
<p>拍痰手勢 Tư thế vỗ đờm</p>		<p>(1)拍痰時手掌，掌心中空呈杯狀(如上圖)。掌面向下，利用手腕關節自然活動彎曲的力量，穩穩地觸及胸壁，要有”ㄅ、ㄅ“聲。</p> <p>Khi vỗ đờm tay và lòng bàn tay rỗng úp thành hình phễu(như hình). Mặt tay hướng xuống dưới, tận dụng lực của độ cong khớp cổ tay, tiếp xúc vững với lưng, phải nghe thấy tiếng bộp</p> <p>(2)只要操作正確，叩擊應是無痛性的，也可利用拍痰杯(如右圖)協助拍痰。</p> <p>Chỉ cần thao tác đúng, thì vỗ sẽ không bị đau cũng có thể sử dụng cốc vỗ đờm(như hình) để hỗ trợ</p>
<p>拍痰部位 Vị trí vỗ đờm</p>		<p>拍擊肺部左右兩邊，各拍 3-5 分鐘，速度 1 秒約 2 下，一天至少 4-6 次。</p> <p>Vỗ bên trái phải hai lá phổi mỗi bên 3-5 phút, tốc độ</p>

拍痰部位

khoảng 1 giây 2 cái, mỗi ngày thực hiện 4-6 lần

注意事項
Nội dung
chú ý

- (1)叩擊應避開胸骨、脊椎骨、腹部及重要器官如：胃、肝臟、腎臟。
 - (2)過程中必須觀察兒童呼吸及膚色變化，若有唇色發紫或嘔吐情形，先抱起暫停拍痰，並清除口鼻分泌物，待呼吸平穩後再拍痰，有任何問題立即告知護理人員。
 - (3)拍痰後痰不一定會咳出來，只要痰鬆脫就可能將痰吞到肚子經由大便排出或可由抽痰器抽出。
 - (4)位置較深的痰液，因拍痰後會使痰液引流到上呼吸道，反而會有明顯痰音，此乃正常現象，只要繼續執行拍痰，即可改善。
 - (5)禁忌症：出血性疾患（如咳血、肺栓塞、使用抗凝血劑等）、槌枷胸、肋骨骨折、成骨不全症。
- (1)Khi vỗ nên tránh chỗ xương ức, xương cột sống, bụng và vị trí các cơ quan nội tạng quan trọng trong cơ thể như: dạ dày, gan, thận
 - (2)Trong quá trình vỗ phải quan sát hô hấp và sự biến đổi màu sắc da, nếu bị nôn và da có màu tím như môi, tạm thời bế lên ngừng vỗ đờm, và lau sạch dãi, nước ở miệng mũi, đợi hô hấp bình thường rồi mới vỗ tiếp, có vấn đề gì phải lập tức thông báo cho nhân viên y tá.
 - (3)Sau khi vỗ lung đờm không chắc chắn sẽ ho ra, chỉ cần đờm long ra là có thể đờm sẽ bị nuốt và bài tiết qua phân hoặc hút đờm ra bằng máy hút đờm.
 - (4)Vị trí đờm ở sâu phía trong, do sau khi vỗ đờm sẽ dẫn lưu dịch đờm vào đường hô hấp trên, từ đó sẽ nghe thấy tiếng đờm rõ rệt, đó vẫn là chuyện bình thường, chỉ cần duy trì vỗ lung là cải thiện được.
 - (5)Các bệnh cần nghiêm cấm: Bệnh nhân chảy máu(như ho ra máu, tắc phổi, sử dụng thuốc chống đông máu), bệnh nhân nẹp xương, bệnh nhân gãy xương sườn, bộ xương không hoàn chỉnh.


參考資料

陳月枝總校訂(2014) · 實用兒科護理 (七版) · 台北：華杏。

黃美智、蔣立琦總校訂(2014) · 兒科護理學 (五版) · 台北：永大。

若您想對以上的內容進一步了解，請洽諮詢電話：05-2756000 轉 40 病房分機 4001、4002

Nếu bạn muốn hiểu hơn nữa về nội dung trên mời gọi số điện thoại: 05-2756000 chuyển phòng bệnh số 40 máy lẻ 4001,4002

 天主教中華聖母修女會醫療財團法人天主教聖馬爾定醫院 關心您
2018年04月修訂